

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NHẬP ĐƠN

Date:

Ngày:

ĐÁP IV /

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi này đầy bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết bằng Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabium Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name/Họ, tên : TRẦN - BÌNH - HẢO Sex: NAM / Phái
2. Other Names/Họ, tên khác :
3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh : 05-10-1944 THANH MỸ LỢI (GIANG H)
4. Residence Address/Địa-chỉ thường-trú : 62/21/2/H AVUONG 30-4 THANH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH DỒNG NAI
5. Mailing Address/Địa-chỉ thư-tử : 62/21/2/H AVUONG 30-4 THANH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH DỒNG NAI
6. Current Occupation/Nghề-nghiep hiện tại : THỎ MÀY
8. Relatives To Accompany Me/Bố con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-dinh như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-dinh
1. <u>ĐỒNG KIỆT XANG</u>	<u>1942</u>	<u>BÌNH PHƯỚC B.H</u>	<u>NỮ</u>		<u>VỢ</u>
2. <u>TRẦN MINH TÂM</u>	<u>11-05-1963</u>	<u>BÌNH HÒA-GĐ</u>	<u>NAM</u>		<u>CON</u>
3. <u>TRẦN B. MINH PHUONG</u>	<u>26-01-1966</u>	<u>BÌNH HÒA-GĐ</u>	<u>NAM</u>		<u>CON</u>
4. <u>TRẦN MINH ĐẠI</u>	<u>22-07-1971</u>	<u>BÌNH HÒA-GĐ</u>	<u>NAM</u>		<u>CON</u>
5. <u>TRẦN T. NỮ AN CHU</u>	<u>22-08-1973</u>	<u>BIÊN HÒA</u>	<u>NỮ</u>		<u>CON</u>
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-dinh rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bố con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

TRẦN VĂN MUNG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

NUONG

c. Address
Địa-chỉ

GAINESVILLE FLA 32605

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

29-04-1975

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

2. Mother
Mẹ

3. Spouse
Vợ/Chồng

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có)

5. Children
Con cái

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings
Anh chị em

(1)
(2)
(3)
(4)
(5)
(6)
(7)
(8)
(9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your spouse/ BẢN HOẶC VỢ/CHỒNG đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : TRẦN BÌNH HẢO

Position title
Chức-vụ : CHUYÊN VIÊN SỬA CHỮA - BAN QUẢN XA HỒA KỸ

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : CAMP LONGTHÀNH MILITARY ASSSITANCE COMMAND-V.N

Length of Employment
Thời-gian làm-việc : From: 24-01-1965 To: 30-04-1975
APC US FORCE 96530

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: JAMES V. BRVAN-JH.

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên :

Position title
Chức-vụ :

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment
Thời-gian làm việc : From: To:

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ:

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc :

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên :

Position title
Chức-vụ :

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng :

Length of Employment
Thời gian làm việc : From: To:

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ:

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi
Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia:

2. Dates:
Ngày, tháng, năm : From: To:

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Serial Number:
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung :

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam :

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Date received:

Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.

Available? Yes ☒ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, giấy khen-khen, hoặc chứng-thư nếu có.
Đường sự có không? Có ☒ Không ☐)

C. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở
ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:

2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :

3. Dates:
Ngày, tháng, năm

From
Từ:

To
Tới:

4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :

5. Who paid for training? :

AI trả-tho chi-dòng-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☒ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☒ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo :

2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: Tới:

3. Still in Reeducation? ^{*} Yes ☐ No ☒
Vẫn còn học-tập cải-tạo? ^{*} Có ☐ Không ☒

^{*}(If released, we must have a copy of your release certificate.)

^{*}(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Còn chú phụ-thuộc

Signature
Ký tên :

Date,
Ngày:

01-08-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

TỈNH ĐỒNG NAI
U. B. N. D. C. M.
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - DÂN CHỦ - HÒA BÌNH - THỐNG NHẤT

Số : 10 / LGQ-76



Ngày 13 tháng 03 năm 1976

ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

— Căn cứ điều 9 của bản tuyên bố của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam đối với vùng mới giải phóng

1. — Căn cứ chính sách 5 điểm số 5 và 5.76 của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam (công bố ngày 28/1/76)

— Căn cứ chính sách 13 điểm của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Miền Nam Việt Nam

— Theo đề nghị của U. B. N. D. C. M. Khu II Xã Bình Tân

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Anh hay Chị : TRẦN BÌNH HẠO tuổi 32
— Sinh quán :
— Chức vụ cũ : Biên II Tiểu Vực
— Hiện cư trú tại : 62/2/2/4
— Thẻ căn cước :

Đã có nhiều cố gắng trong lao động, học tập, cải tạo liên hồ. Do đó, U. B. N. D. C. M. Thành Phố Biên Hòa xác nhận (1)

Cho Anh hay Chị : TRẦN BÌNH HẠO được hưởng mọi quyền lợi nghĩa vụ công dân như mọi người khác kể từ khi ra quyết định này.

Điều II : U. B. N. D. C. M. và các cơ quan hữu quan Khu II Xã Bình Tân nơi đương sự ở và đương sự có trách nhiệm thi hành quyết định này.

TẠI : U. B. N. D. C. M. Thành Phố Biên Hòa

Chữ Hết

V. V. LƯƠNG

C MP LONG-THANH
MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIET-NAM
APO US FORCE 96530

Long-Thanh 15 Nov 71

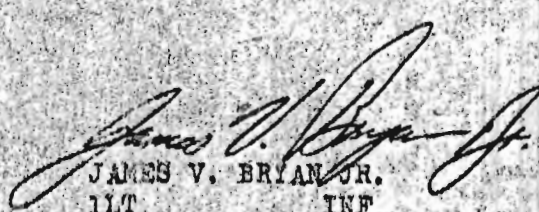
SUBJECT : LETTER OF RELEASE
TO : Whom It May Concern

This is certify that Mr. TRAN-BINH-HAO, Mechanic, Motor Pool, born on May 10, 1944, at Thanh-My-Loi, Gia-Dinh Province, ID Card No. 47-55284 issued in Bien-Hoa on March 23, 1970.

He worked at this Organization from Jan 24, 1965 to Nov 11, 1971 with a salary at 14,356\$VN. While on line of service he has performed his duties in a satisfactory manner. His discharge was due to being joined the Army of the Republic of Viet-Nam.

Giny nay chung nhan rang Ong TRAN-BINH-HAO, Chuyen-vien sua chua, Ban Quan-xa Hoa-ky sinh ngay 10 thang 05 nam 1944 tai Thanh-My-Loi, tinh Gia-Dinh, the can cuoc mang so 4755284 cap tai Bien-Hoa ngay 23 thang 03 nam 1970. Duong su phuc-vu tai Co-quan nay ke tu ngay 24 thang 01 nam 1965 den ngay 11 thang 11 nam 1971 voi so luong hang thang la 14,356\$VN.

Trong thoi gian lam viec duong su da phuc-vu mot cach dac-luc. Nay duong-su xin nghi viec vi phai gia-nhap Quan-Luc Viet-Nam Cong-Hoa.


JAMES V. BRYAN JR.
1LT INF
CIVILIAN PERSONNEL OFFICER

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
ĐỘI TỔNG THAM Mưu (LVNCH)
NHÀ KỸ-THUẬT
TRUNG-TÂM BI/YÊN-THẾ

Số: 481/THH/HCTV/NV/PP.

TRÍCH-YẾU: - V/v. Phân phối Nhân-viên.

I. - (//) nhu cầu công-vụ, nay đặt thuộc dụng toán
Cố-Vận Long-Thành.

- Họ-sĩ	HỒ-VĂN-CHÂU	Số-quân	59/110.090
- Binh 2	LÝ-ĐU-NGHIÃ	-	62/183.765
- Binh 2	TRẦN-BÌNH-HẢO	-	64/862.428
- Binh 2	NGUYỄN-VĂN-MUÃN	-	56/603.086
- Binh 2	PHAN-THIỆU-DINH	-	65/173.360
- Binh 2	ĐẠO-VĂN-THUẬT	-	58/834.785

II. - Sự-Vụ Văn-Thư này có hiệu lực kể-từ ngày 17-
04-1972./-

KBC.34.84, ngày 17 tháng 04 năm 1972

Đại-Tá TRẦN-VĂN-HAI

HCI-NHÂN:

- Khối HCTV/Trung-Tâm
- Ban Quân-Ta.
- Các Dương-sĩ.
- Để thi hành
- Toán Cố-vận Long-Thành.
- Để tường
- Hồ-sơ.
- Lưu.



Camp Long Thanh
Military Assistance Command Vietnam
APO.US.Forces 96.222

15 July 1967

S - 4

Subject : Letter of Recommendation.

To : Whom It May Concern

Mr Trần-bình-Hào ID Card No. 395.297 issued at Go-Vấp on 26-10-1962 has worked for this camp since 20-12-1964 in the capacity of a Head-Mecanician.

Mr Trần-bình-Hào is a mature ,skillfull,serious and loyal individual and I highly recommend him for employment at any civilian or military installation.

I am sure that he will continue to perform in the same outstanding manner,that he has displayed at this location for any of his future employers.



GEORGE A. PACCERELLI
CAPTAIN
ADJUTANT.
INFANTRY

Former US employee

8 mo

Chi3-

THAN - BMD - HAO
US Eng

4/5/87

F

CONTROL

4/23

- ☐ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ☒ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form 1121
- ☐ Obit/Date
- ☐ Membership Letter